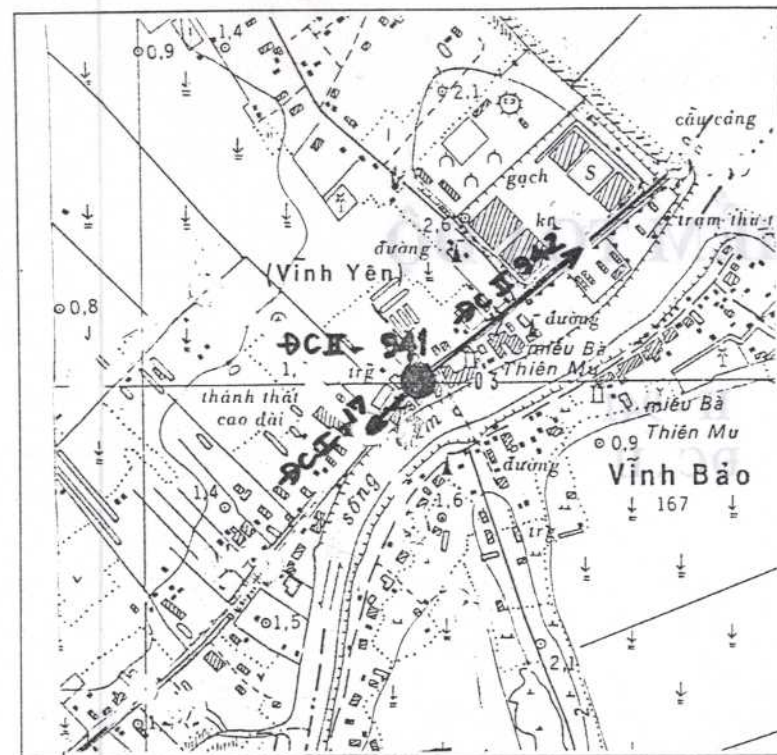


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 941 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B  
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : ĐC - II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 2 m Kinh độ :  $106^{\circ} 21' 2''$   
 Vĩ độ :  $9^{\circ} 58' 3''$   
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt  
 Nơi đặt mốc : Ấp Vĩnh Yên Xã : Long Đức  
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Nhà Trần Tự Thuận Khoảng cách tới điểm : 15 m  
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3  
 Ngày 18 tháng 11 năm 1995  
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng  
 ( Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan )

Điểm :

ĐC II - 942

ĐC I - 17

Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :

Anh Trần Tự Thuận

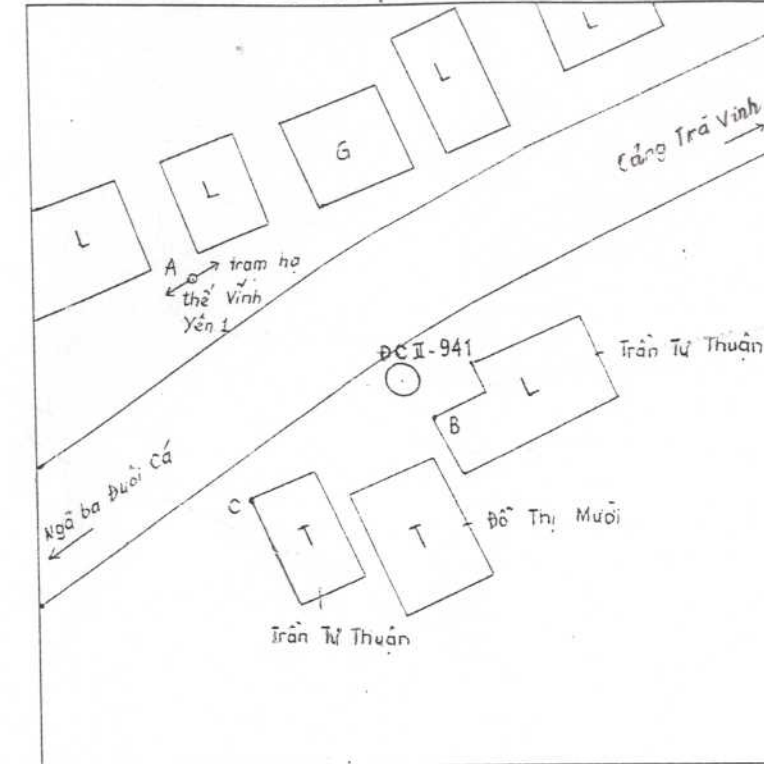
Ấp : Vĩnh Yên

Xã : Long Đức

Thị Xã : Trà Vinh

Tỉnh : Trà Vinh

Sơ đồ vị trí điểm



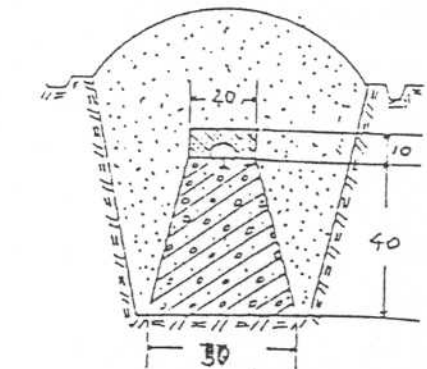
Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Trần Văn Thuật

Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 20 tháng 11 năm 1995

Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện có bình hạ thế	Hướng Tây Bắc 15.2 m
B	Góc nhà lá chị Thuận	Hướng Đông Nam 3.2 m
C	Góc nhà tôn chị Thuận	Hướng Tây Nam 12.3 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học

Cấp, hạng : III

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ Bến xe Trà Vinh đi ô tô ra cảng Trà Vinh đến trường tiểu học hỏi nhà Trần Tự Thuận là đến điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 17 tháng 11 năm 1995

Ngày 8 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Người kiểm tra

Trần Văn Thuật

Đỗ Phi Hạnh

CHI CHỮ BIỂM TOA ĐỘ

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :  
Phương pháp đo : Đường chuyển  
Trị sai khi lược :  
Loại đất : Đất công  
Nơi đặt mốc : Ấp Tân Yên  
Tỉnh : Tân Yên  
Nơi gắn mốc : Nhà Trần T. Thuận  
Người chọn : Đỗ Văn Hạnh  
Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XN11 Trắc địa quân số 3  
Ngày 13 tháng 11 năm 1995  
Kính độ : 106° 31' 30"  
Độ cao : 9/28,3  
Điểm thành hướng  
(Tên, số hiệu, cấp hạng)  
điểm hiện diện mà từ một  
điểm điểm trạm đo thông suốt

**GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ**

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : II - 941  
CẤP, HẠNG : ĐC . II

Ấp : Tân Yên  
Xã : Long Đức  
Thị xã : Tân Yên  
Thị trấn : Tân Yên

Tỷ lệ : 1/10.000  
Số hiệu đo mốc (m)

Từ vị trí điểm đến	Lần 1	Lần 2	TH	Chiều cao các tầng mốc
Điểm				
Trung tâm mốc				
Trung tâm mốc				
Trung tâm mốc				
Mặt đất				
Mặt đất				

NĂM 1995

Đất sau khi lắp



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện có bình hồ thế	Hướng Tây Bắc 15,2 m
B	Góc nhà là tại Thuận	Hướng Đông Nam 3,2 m
C	Góc nhà tôn tại Thuận	Hướng Tây Nam 12,3 m

Điểm này : Tân dụng mốc cũ, gia cố, chôn trong mốc.  
Tên điểm :  
Điểm này do nội độ cao bằng : Đo cao hình học  
Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt thép, số km)  
Trắc địa quân số 301-XN11 Trắc địa quân số 3  
Cụ thể địa điểm :  
Ngày 13 tháng 11 năm 1995  
Người làm ghi chú điểm  
Đỗ Văn Hạnh

Cấp, hạng :  
Cấp, hạng : III

Ngày 13 tháng 11 năm 1995  
Người kiểm tra  
Đỗ Văn Hạnh